

TOÀ ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 11 – HẢI PHÒNG

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 17/2026/HS-ST

Ngày: 07/4/2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11- HẢI PHÒNG

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Đoàn Thị Thúy.

Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Việt Long và ông Nguyễn Thanh Hải;

- **Thư ký phiên toà:** Bà Phùng Thị Mai - Thư ký Toà án nhân dân khu vực 11- Hải Phòng;

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hải Phòng tham gia phiên toà:** Ông Nguyễn Đình Khoa - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 4 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 11- Hải Phòng xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 19/2026/TLST-HS ngày 20/3/2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 15/2026/QĐXXST-HS ngày 24/3/2026, đối với bị cáo:

An Thành T, sinh ngày 01/9/1975 tại xã H, tỉnh Hưng Yên; cư trú tại: thôn Đ, xã H, tỉnh Hưng Yên; Căn cước công dân số: 033075003243; trình độ học vấn 8/12; nghề nghiệp lao động tự do; Quốc tịch Việt Nam; dân tộc Kinh; Tôn giáo không; con ông An Văn T1 và con bà Nguyễn Thị N; có vợ là Nguyễn Thị S, sinh năm 1975 và 02 con (con lớn sinh năm 1997, con nhỏ sinh năm 2002); tiền án, tiền sự: không.

Nhân thân: Công an huyện T, tỉnh Hưng Yên có Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 128/QĐ-XPHC ngày 16/11/2026, đã nộp phạt theo Biên lai thu ngày 04/4/2017.

Bị cáo đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú; có mặt tại phiên toà.

Người tham gia tố tụng khác:

1. Bị hại: Bà Vũ Thị Thanh H, sinh năm 1978; địa chỉ: số E, tổ dân phố Q, phường N, thành phố Hải Phòng (vắng mặt, có đơn xin xét xử vắng mặt);

2. Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Nguyễn Văn T2, sinh năm 1982; địa chỉ: Thôn C, xã H, tỉnh Hưng Yên (có mặt);

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: An Thành T có giấy phép lái xe hạng C do Sở giao thông vận tải tỉnh Hưng Yên cấp ngày 06/5/2022, có giá trị đến ngày 06/5/2027. T lái xe thuê cho anh Nguyễn Văn T2 ở thôn C, xã H, tỉnh Hưng Yên. Chiều ngày 30/8/2025, T điều khiển ô tô tải HUYNDAI, màu xanh BKS 89C- 214. 69 (xe của anh T2) chở thức ăn gia súc (cám) từ phường T, thành phố Hải Phòng về tỉnh Hưng Yên. Khoảng 15 giờ 32 phút cùng ngày, khi đi đến Km11+ 600 quốc lộ C thuộc địa phận thôn Đ, xã T, thành phố Hải Phòng, đây là đoạn đường thẳng, phẳng, có vạch tim đường sơn vàng, nét đứt ngăn cách giữa hai chiều đường xe chạy, T điều khiển ô tô đi ở phần đường bên phải theo hướng xã G, thành phố Hải Phòng đi xã T, thành phố Hải Phòng với tốc độ khoảng 40-45km/h. Lúc này tại phần đường ngược chiều, có xe ô tô Mazda 3 màu đỏ BKS 15A- 918.56 do bà Vũ Thị Thanh H, trú tại số E tổ dân phố Q, phường N, thành phố Hải Phòng điều khiển hướng xã T đi xã G. Do không làm chủ tay lái, T điều khiển xe đi sang phần đường ngược chiều dẫn đến phía trước bên phải đầu xe ô tô do T điều khiển đã va chạm vào phía trước bên phải đầu xe ô tô Mazda3 do chị H điều khiển làm ô tô chị H điều khiển văng sang trái chiều đường ngược lại theo hướng xe di chuyển rồi va chạm tiếp vào cột mốc lộ giới và dừng lại trên lề đường bên phải theo chiều hướng xã G đi xã T, xe ô tô tải T điều khiển bị đổ nghiêng bên trái tại phần đường ngược chiều. Hậu quả, bà H bị thương, xe ô tô Mazda 3 BKS 15A- 918.56 bị hư hỏng; T bị xây xát nhẹ, xe ô tô tải BKS 89C- 214.69 hư hỏng.

Kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống số 846 ngày 01/12/2025, Trung tâm P xác định: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể bà Vũ Thị Thanh H tại thời điểm giám định là 02%.

Kết luận định giá tài sản số 02 ngày 20/11/2025, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự UBND xã T, thành phố Hải Phòng kết luận: Giá trị thiệt hại do tai nạn giao thông ngày 30/8/2025 của xe ô tô Mazda3 BKS 15A- 918.56 là 246.488.203đ; của xe ô tô tải BKS 89C- 214.69 là 50.140.000đ.

Ngày 12/12/2025, anh T2 và bà H đã nhận lại xe ô tô tải biển số 89C- 214.69 nhãn hiệu Hyundai và xe ô tô Mazda 3 BKS: 15A-918.56 cùng giấy tờ liên quan. 01 giấy phép lái xe hạng C mang tên An Thành T; 01 USB lưu giữ hình ảnh camera được quản lý tại hồ sơ vụ án.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận 140.000.000đ (gồm: 90.000.000đ tiền sửa xe và 50.000.000đ tiền thiệt hại sức khỏe); không còn yêu cầu khoản nào khác và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Anh T2 không yêu cầu bị cáo bồi thường giá trị hư hỏng của xe ô tô tải.

Cáo trạng số 10/CT-VKSKV11 ngày 19/3/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hải Phòng truy tố An Thành T về tội "Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ" theo điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa,

Trong phần tranh luận, Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hải Phòng giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo An Thành T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

- Hình phạt chính: Đề nghị áp dụng điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 36 Bộ luật hình sự; Xử phạt bị cáo An Thành T từ 15 tháng đến 18 tháng cải tạo không giam giữ về tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ, thời hạn tính từ ngày UBND xã H, tỉnh Hưng Yên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án. Giao bị cáo cho UBND xã H, tỉnh Hưng Yên nơi bị cáo cư trú giám sát, giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt. Không khấu trừ phần trăm thu nhập của bị cáo.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng.

- Xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự; khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Trả lại 01 giấy phép lái xe ô tô hạng C (hiện được bảo quản theo hồ sơ vụ án) cho bị cáo An Thành T.

- Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra giải quyết.

- Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Luật số 97/2015 về phí và lệ phí, Nghị Quyết số 326/2016 của UBTWQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Bị hại vắng mặt tại phiên tòa nhưng có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Bị cáo thừa nhận do không chú ý quan sát và làm chủ tay lái đã đi sang làn đường ngược chiều dẫn đến phần đầu bên phải xe do bị cáo điều khiển va chạm với phần đầu bên phải xe bà H điều khiển tại phần đường ngược chiều. Bị cáo nhất trí nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hải Phòng truy tố và không có ý kiến bào chữa, tranh luận.

Lời nói sau cùng trong phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt và cho bị cáo được cải tạo tại địa phương.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tổ tụng: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi của bị cáo: Lời khai của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, lời khai người bị hại và người làm chứng tại cơ quan điều tra; phù hợp với Biên bản khám nghiệm và sơ đồ hiện trường; biên bản khám nghiệm các phương tiện liên quan đến tai nạn, bản ảnh; kết luận giám định tổn thương cơ thể trên người sống; kết luận định giá tài sản và các tài liệu khác trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 15 giờ 32 phút ngày 30/08/2025, tại Km11+ 600 quốc lộ C thuộc địa phận thôn Đ, xã T, thành phố Hải Phòng, A T có giấy phép lái xe theo quy định điều khiển xe ô tô tải BKS 89C- 214.69 theo hướng xã G đi xã T, thành phố Hải Phòng, do không làm chủ tay lái, điều khiển ô tô đi sang bên trái phần đường ngược chiều dẫn đến phía trước bên phải đầu xe ô tô tải do T điều khiển đã va chạm vào bên phải đầu xe ô tô Mazda 3, màu đỏ BKS 15A- 918. 56 do bà Vũ Thị Thanh H điều khiển đi tại phần đường ngược chiều. Hậu quả bà Vũ Thị Thanh H bị thương tích tỷ lệ tổn thương cơ thể là 2%; xe ô tô Mazda 3 bị hư hỏng thiệt hại 246.488.203đ. Bị cáo là người có đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự, đã học và được cấp giấy phép lái xe ô tô, nhận thức được khi điều khiển xe ô tô tham gia giao thông phải tuân thủ các quy tắc tham gia giao thông đường bộ nhưng do bị cáo không chú ý quan sát để làm chủ tay lái, không đi đúng làn đường theo quy định đảm bảo an toàn để không gây nguy hiểm cho người và phương tiện tham gia giao thông. Chính vì vậy, bên phải phía trước đầu xe ô tô tải do bị cáo điều khiển đã va chạm vào bên phải đầu xe ô tô Mazda 3 do bà H điều khiển đi tại phần đường ngược chiều. Hành vi nêu trên của An Thành T đã vi phạm khoản 1 Điều 10 Luật trật tự, an toàn giao thông đường bộ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm quy định về đảm bảo an toàn tham gia giao thông đường bộ. Xét về hành vi và hậu quả gây tổn hại 02% sức khỏe và thiệt hại 246.488.203đ đối với xe ô tô Mazda 3 của bà H, đủ yếu tố cấu thành tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 260 Bộ luật hình sự. Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11- Hải Phòng truy tố bị cáo An Thành T về tội danh, điều khoản như trên là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Hành vi của bị cáo có thể gây ra thiệt hại nghiêm trọng khác về tính mạng, sức khỏe và tài sản; gây ra tâm lý lo ngại chung cho người tham gia giao thông; do đó cần có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[4] Về nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Năm 2016, bị cáo bị xử phạt vi phạm hành chính, đã nộp phạt ngày 04/4/2017. Bị cáo không có tiền án, tiền sự và không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội và thừa nhận lỗi hoàn toàn do bị cáo. Sau khi xảy ra sự việc đã tự nguyện bồi thường các chi phí theo quy định của pháp luật cho bị hại; người bị hại có đơn xin miễn truy cứu trách nhiệm hình sự; bị cáo có bố đẻ là thương binh, có vợ và con trai bị tâm thần đang điều trị. Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo theo quy định tại điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ, hậu quả của hành vi phạm tội; nhân thân và bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ; không có tiền án tiền sự, lần đầu phạm tội do lỗi vô ý, khi điều khiển xe không dùng chất kích thích; có nơi cư trú rõ ràng. Do vậy, không cần thiết phải cách ly bị cáo khỏi xã hội mà cho bị cáo cải tạo tại địa phương cũng đủ tác dụng giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung. Hiện tại bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, bố mẹ già, vợ và con trai đang điều trị tâm thần nên HĐXX không áp dụng biện pháp khấu trừ thu nhập của bị cáo.

[5] Về hình phạt bổ sung: Giấy phép lái xe ô tô hạng C mang tên An Thành T, do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 06/5/2022, có giá trị đến ngày 06/5/2027, Hội đồng xét xử trả lại cho bị cáo tại phiên tòa.

[6] Về xử lý đồ vật và trách nhiệm dân sự: Bà H xác nhận đã nhận đủ tiền bồi thường 140.000.000đ bao gồm cả tiền sửa xe và thiệt hại sức khỏe, đã nhận lại xe ô tô Mazda 3 BKS: 15A-918.56 cùng giấy tờ liên quan; nay không còn yêu cầu thêm khoản nào khác, HĐXX không phải giải quyết.

Anh T2 là chủ hợp pháp đã nhận lại xe ô tô tải biển số 89C- 214.69 nhãn hiệu Hyundai cùng giấy tờ liên quan; không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại hư hỏng xe. HĐXX không phải giải quyết.

01 USB lưu giữ hình ảnh camera là chứng cứ quan trọng trong vụ án, cần được quản lý tại hồ sơ vụ án.

[7] Về án phí: bị cáo bị kết án phải chịu án phí sơ thẩm hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 260; điểm b, s khoản 1 và khoản 2 (bị hại xin, vợ con bị cáo bị tâm thần, bố bị cáo là thương binh) Điều 51; khoản 1, 2, 3 Điều 36 Bộ luật hình sự. Điều 136, Điều 331, Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

1. Tuyên bố bị cáo An Thành T phạm tội Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ.

2. Xử phạt bị cáo An Thành T 15 (*mười lăm*) tháng cải tạo không giam giữ; thời hạn tính từ ngày UBND xã H, tỉnh Hưng Yên nhận được quyết định thi hành án và bản sao bản án.

Không khấu trừ phần trăm thu nhập của bị cáo trong thời gian cải tạo không giam giữ. Giao bị cáo An Thành T cho UBND xã H, tỉnh Hưng Yên, nơi bị cáo cư trú giám sát và giáo dục trong thời gian chấp hành hình phạt.

3. Về xử lý giấy tờ: Trả lại 01 Giấy phép lái xe ô tô hạng C, do Sở giao thông vận tải tỉnh H cấp ngày 06/5/2022, có giá trị đến ngày 06/5/2027 cho bị cáo An Thành T.

4. Về án phí: Bị cáo An Thành T phải chịu 200.000đ án phí sơ thẩm hình sự.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo An Thành T có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/4/2026).

Bị hại có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo phần bản án sơ thẩm có liên quan trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (07/4/2026).

Nơi nhận:

- VKSND thành phố Hải Phòng;
- VKSND khu vực 11- HP.
- Cơ quan CSĐT Công an TPHP;
- Phòng HSNV Công an TPHP
- Cơ quan THAHS Công an TPHP;
- Phòng THADS khu vực 11- HP;
- Bị cáo; Bị hại;
- Người có QL và NVLQ
- Lưu hồ sơ; lưu VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Đoàn Thị Thúy

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA